

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 497/2014/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý viện trợ và hoạt động của  
các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/03/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/03/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNG của Bộ Ngoại giao về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/03/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 30/TTr-SNgV, ngày 08/7/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý viện trợ và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 73/2010/QĐ-UBND ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

---

**Điều 3.** Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Linh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý viện trợ và hoạt động của các tổ chức  
phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 497/2014/QĐ-UBND  
Ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc vận động, đàm phán, phê duyệt tiếp nhận, quản lý sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (sau đây viết tắt là PCPNN) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Quy chế này áp dụng đối với các sở, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân người Việt Nam trong công tác vận động, đàm phán, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức PCPNN theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 4 Điều 1 của Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN (sau đây viết tắt là Nghị định số 93/2009/NĐ-CP).

b) Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức PCPNN, các tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân hoặc các tổ chức phi lợi nhuận khác được thành lập theo luật pháp nước ngoài; các tổ chức, cá nhân mang quốc tịch nước ngoài bao gồm cả các công ty, tập đoàn có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện các hoạt động hỗ trợ nhân đạo, hỗ trợ phát triển không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác.

#### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý**

1. Công tác quản lý viện trợ và hoạt động của các tổ chức PCPNN là một nhiệm vụ của công tác đối ngoại, cần đảm bảo sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự thống nhất quản lý và điều hành của UBND tỉnh; sự quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn của các Bộ, Ngành Trung ương; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN.

2. Đảm bảo việc sử dụng viện trợ và hoạt động của các tổ chức PCPNN phù hợp với lợi ích quốc gia về chính trị, kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng và đoàn kết dân tộc, không trái với thuần phong, mỹ tục, truyền thống và bản sắc dân tộc; không

vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, các thỏa thuận và Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên.

3. Việc xây dựng, vận động, tiếp nhận, triển khai các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCPNN phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và các cam kết với bên tài trợ đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê chuẩn. Trường hợp các quy định hoặc điều kiện viện trợ của bên tài trợ khác với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam thì phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác vận động, tiếp nhận, sử dụng, quản lý viện trợ PCPNN và hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng nguồn vốn viện trợ PCPNN**

1. Các nguồn vốn viện trợ PCPNN được ưu tiên cho hỗ trợ nhân đạo, xóa đói, giảm nghèo và phát triển bền vững phù hợp với chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ nhất định, bao gồm:

a) Phát triển nông nghiệp và nông thôn, như: Nông, lâm nghiệp và thủy sản; xây dựng nông thôn mới kết hợp với giảm nghèo bền vững.

b) Phát triển cơ sở hạ tầng cho các vùng còn nhiều khó khăn, vùng dân tộc thiểu số như: Giao thông, điện, nước sạch, y tế, giáo dục và đào tạo, lao động, việc làm, dân số và gia đình.

c) Giải quyết các vấn đề xã hội, như: Phòng chống, hỗ trợ điều trị cho bệnh nhân HIV/AIDS; giáo dục, giúp đỡ trẻ mồ côi, khuyết tật, lang thang, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam/dioxin.

d) Bảo vệ môi trường và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

e) Tăng cường và nâng cao năng lực thể chế, quản lý, kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, năng lực nghiên cứu và triển khai.

2. Các lĩnh vực khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Chương II** **VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT CÁC KHOẢN** **VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

### **Điều 4. Vận động viện trợ PCPNN**

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối trong việc xúc tiến vận động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh, các cơ quan liên quan tìm kiếm, vận động các nguồn viện trợ PCPNN; thiết lập, tăng cường và mở rộng các mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức phi chính phủ, đơn vị và cá nhân người nước ngoài.

b) Định kỳ tháng 10 hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng danh mục dự án ưu tiên vận động viện trợ PCPNN cho năm sau.

c) Chủ trì, hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác xúc tiến vận động viện trợ PCPNN.

d) Đối với các hoạt động vận động cứu trợ khẩn cấp, Sở Ngoại vụ phối hợp với UBND các huyện, thành phố bị thiên tai căn cứ vào mức độ thiệt hại cụ thể về người, tài sản, có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh để kêu gọi cứu trợ khẩn cấp.

2. UBND tỉnh khuyến khích các cơ quan, đơn vị và cá nhân chủ động và tích cực tham gia vận động viện trợ PCPNN đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Vận động viện trợ phải căn cứ theo danh mục các dự án ưu tiên vận động viện trợ hàng năm và năng lực của cơ quan, đơn vị tiếp nhận viện trợ.

b) Đối với các dự án ngoài danh mục ưu tiên, các cơ quan, đơn vị, cá nhân vận động viện trợ phải báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) xem xét, quyết định về nhà tài trợ, mục đích, nội dung chủ yếu của chương trình, dự án dự định vận động.

c) Trường hợp một dự án có liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức cùng vận động: Sở Ngoại vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định cơ quan chủ trì vận động dự án.

### **Điều 5. Đàm phán, ký kết thỏa thuận viện trợ PCPNN**

1. Tùy theo tính chất, mức độ và quy mô của các chương trình, dự án viện trợ PCPNN, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ định cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp tham gia đàm phán viện trợ với các tổ chức PCPNN.

2. Trong thời hạn tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc đàm phán, cơ quan chủ trì đàm phán có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả đàm phán và xin chủ trương ký kết thỏa thuận viện trợ.

3. Việc ký kết thỏa thuận viện trợ PCPNN chỉ được tiến hành sau khi đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận và được cơ quan chủ quản thông báo chính thức bằng văn bản.

## **Chương III**

### **XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VĂN KIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 6. Xây dựng văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án trên cơ sở đề xuất của chủ khoản viện trợ PCPNN.

2. Chủ khoản viện trợ PCPNN có trách nhiệm xây dựng văn kiện chương trình, dự án viện trợ hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt

(thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các chương trình, dự án; thông qua Sở Ngoại vụ đối với các khoản viện trợ phi dự án).

3. Các nội dung của văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

### **Điều 7. Vốn chuẩn bị đầu tư các chương trình, dự án viện trợ PCPNN**

Việc chuẩn bị vốn đầu tư cho các chương trình, dự án viện trợ PCPNN thực hiện theo Điều 8 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

### **Điều 8. Thẩm định các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh**

#### 1. Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định các khoản viện trợ PCPNN theo chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì thẩm định các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Cơ quan chủ quản hoặc chủ khoản viện trợ (trong trường hợp cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý) gửi 08 (tám) bộ hồ sơ trình thẩm định khoản viện trợ PCPNN (trong đó có ít nhất 01 (một) bộ tài liệu gốc) đến cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định.

#### 2. Nội dung thẩm định

Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định phải làm rõ các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 10 (đối với các khoản viện trợ theo chương trình, dự án) và điểm d khoản 2 Điều 11 (đối với khoản viện trợ phi dự án) của Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

#### 3. Trình tự, thời hạn thẩm định các khoản viện trợ theo chương trình, dự án

##### a) Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định

Hồ sơ trình thẩm định khoản viện trợ PCPNN gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư; bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra và tiếp nhận nếu hồ sơ hợp lệ theo các quy định tại Điều 9 Quy chế này.

##### b) Bước 2: Tham vấn ý kiến của các cơ quan có liên quan

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị góp ý kiến tới các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xin ý kiến tham gia thẩm định khoản viện trợ PCPNN.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tham gia thẩm định, các cơ quan liên quan có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ và có ý kiến trả lời chính thức bằng văn bản; sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời bằng văn bản thì được xem là đồng ý với việc tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN.

Các cơ quan hữu quan tham gia thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm định chương trình, dự án viện trợ PCPNN có liên quan đến phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

c) Bước 3: Tổ chức thẩm định

Trường hợp khoản viện trợ PCPNN có nội dung rõ ràng, đầy đủ và không có ý kiến phản đối của các cơ quan lấy ý kiến, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định và ý kiến của các cơ quan được lấy ý kiến, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt khoản viện trợ.

Trong trường hợp các cơ quan được lấy ý kiến còn có ý kiến không thống nhất, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hội nghị thẩm định. Nếu hội nghị thẩm định kết luận thông qua hồ sơ khoản viện trợ PCPNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt khoản viện trợ. Trường hợp hội nghị thẩm định kết luận không thông qua hồ sơ khoản viện trợ PCPNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu chủ quản hoặc chủ khoản viện trợ bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ khoản viện trợ. Thời gian hoàn thiện lại hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định theo quy định.

Thời gian chuẩn bị hội nghị, báo cáo thẩm định và biên bản hội nghị thẩm định không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn lấy ý kiến.

4. Trình tự, thời hạn thẩm định các khoản viện trợ phi dự án

Các tổ chức PCPNN có viện trợ phi dự án hoặc các cơ quan, đơn vị được các tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài trao tặng viện trợ dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật có văn bản gửi Sở Ngoại vụ đề nghị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ.

Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Ngoại vụ xem xét thẩm định khoản viện trợ phi dự án trên và có văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 9. Hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt khoản viện trợ PCPNN**

1. Văn bản trình phê duyệt của cơ quan chủ quản hoặc chủ khoản viện trợ (trong trường hợp cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý) đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Văn bản của Bên tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ.

3. Dự thảo văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án (bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài), dự thảo thỏa thuận viện trợ PCPNN (nếu được yêu cầu ký kết thay thế văn kiện chương trình, dự án).

4. Bản sao Giấy đăng ký hoạt động hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của Bên tài trợ; các bản sao phải được chứng thực để đảm bảo tính pháp lý của văn bản.

5. Trong trường hợp tiếp nhận viện trợ là hàng hóa và các trang thiết bị đã qua sử dụng, ngoài các văn bản đã quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, cần có thêm văn bản xác nhận hàng hóa đã qua sử dụng mà giá trị còn trên 80% so với hàng hóa và trang thiết bị mới của Bên tài trợ (đối với hàng hóa và trang thiết bị đã qua sử dụng có kết cấu đơn giản) hoặc văn bản giám định xác định hàng hóa và trang thiết bị mà giá trị còn trên 80% so với hàng hóa và trang thiết bị mới của tổ chức giám định có thẩm quyền của nước Bên tài trợ (đối với những hàng hóa và trang thiết bị đã qua sử dụng không thuộc Danh mục cụ thể các chủng loại hàng hóa, trang thiết bị đã qua sử dụng có kết cấu đơn giản).

6. Đối với khoản viện trợ phi dự án là ô tô và các phương tiện vận tải đã qua sử dụng thì ngoài các văn bản đã quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này, cần có thêm các văn bản sau:

a) Bản đăng ký hoặc Giấy chứng nhận sở hữu phương tiện vận tải của Bên tài trợ (bản sao có chứng thực);

b) Giấy Chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của nước Bên tài trợ; trong trường hợp có phương tiện vận tải tạm nhập, tái xuất thì phải có Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (bản sao có chứng thực);

c) Văn bản giám định phương tiện vận tải còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới do tổ chức giám định có thẩm quyền của nước Bên tài trợ xác nhận (bản sao có chứng thực).

Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch bằng tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch kèm theo.

### **Điều 10. Phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN**

Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN theo quy định tại điểm b, c, khoản 1, Điều 15 của Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Đối với khoản viện trợ PCPNN theo chương trình, dự án:

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định khoản viện trợ PCPNN của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt khoản viện trợ.

b) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi khoản viện trợ được phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm gửi Quyết định phê duyệt kèm theo văn kiện chương trình dự án, thoả thuận viện trợ PCPNN về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao (Cục Ngoại vụ địa phương), Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các cơ quan có liên quan theo quy định.

2. Đối với khoản viện trợ phi dự án: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Sở Ngoại vụ có văn bản trình phê duyệt, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt tiếp nhận. Sau khi được phê duyệt, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm thông báo cho đơn vị, cá nhân tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án.



**Điều 11. Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các khoản viện trợ PCPNN**

1. Hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các khoản viện trợ PCPNN gồm:

a) Tờ trình của cơ quan chủ quản đề nghị thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các khoản viện trợ PCPNN. Nội dung tờ trình nêu rõ lý do và giải pháp cần thiết để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các khoản viện trợ PCPNN.

b) Văn bản giải trình chi tiết nội dung điều chỉnh, sửa đổi bao gồm ngân sách, nội dung hoạt động, thời gian, nhân sự, những tác động khác nếu có.

c) Văn bản thống nhất của nhà tài trợ về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các khoản viện trợ PCPNN.

2. Trình tự thẩm định và phê duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các khoản viện trợ PCPNN được thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 8 và Điều 10 của Quy chế này.

**Chương IV****QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN; GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI****Điều 12. Nguyên tắc trong việc thực hiện các khoản viện trợ PCPNN**

Nguyên tắc thực hiện các khoản viện trợ PCPNN theo quy định tại Điều 17 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

**Điều 13. Thành lập Ban Quản lý chương trình, dự án viện trợ PCPNN (sau đây gọi tắt là Ban QLDA)**

1. Việc thành lập Ban QLDA được tiến hành dựa trên tính chất, quy mô của các chương trình, dự án viện trợ PCPNN và kiến nghị của Bên tài trợ.

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày chương trình, dự án viện trợ PCPNN được phê duyệt, cơ quan chủ quản hoặc chủ khoản viện trợ xem xét việc thành lập Ban QLDA, cụ thể như sau:

a) Chủ khoản viện trợ là cơ quan quyết định thành lập Ban QLDA trong trường hợp chủ khoản viện trợ trực tiếp quản lý, điều hành chương trình dự án hoặc được cơ quan chủ quản giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, điều hành chương trình, dự án.

b) Cơ quan chủ quản là cơ quan quyết định thành lập Ban QLDA trong trường hợp cơ quan chủ quản trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện chương trình, dự án.

3. Chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, các chế độ đãi ngộ của Ban QLDA, nhiệm vụ của Ban QLDA và mối liên hệ với cơ quan chủ quản, chủ khoản viện trợ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP và Điều 6, 7 Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số

93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2010/TT-BKH).

#### **Điều 14. Quản lý thực hiện khoản viện trợ PCPNN**

1. Việc đấu thầu, đấu giá, thuê đối với các khoản viện trợ PCPNN thực hiện theo Điều 20, Điều 21 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

2. Việc quản lý xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, quyết toán thực hiện theo Điều 23 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

3. Các hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, xây dựng công trình các chương trình, dự án viện trợ PCPNN phải tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đấu thầu, văn bản thỏa thuận ký kết với Bên tài trợ.

4. Quản lý tài chính đối với viện trợ PCPNN được thực hiện theo Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.

5. Sử dụng vốn đối ứng đối với viện trợ PCPNN.

a) Vốn đối ứng được áp dụng đối với các đối tượng tiếp nhận viện trợ quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1, Quy chế này sử dụng vốn ngân sách của tỉnh. Việc bố trí vốn đối ứng phải thực hiện theo các quy định hiện hành.

b) Điều kiện được bố trí vốn đối ứng:

Các khoản viện trợ PCPNN thuộc các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.

Các khoản viện trợ PCPNN mà trong văn bản cam kết hoặc thỏa thuận với nhà tài trợ có quy định cụ thể bên tiếp nhận viện trợ phải đóng góp vốn đối ứng và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương bố trí vốn đối ứng trong quyết định phê duyệt.

Hàng năm, các đơn vị căn cứ vào cam kết hoặc thỏa thuận với nhà tài trợ và quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ PCPNN của UBND tỉnh; lập kế hoạch vốn đối ứng theo từng chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, giao kế hoạch hàng năm; các đơn vị căn cứ vào cam kết hoặc thỏa thuận với nhà tài trợ và quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ PCPNN để lập dự toán bổ sung, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

#### **Điều 15. Phối hợp triển khai và quản lý khoản viện trợ PCPNN**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao; các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp triển khai và quản lý chương trình, dự án viện trợ PCPNN theo đúng quy định hiện hành, đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và hiệu quả của các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 16. Giám sát, đánh giá thực hiện viện trợ PCPNN**

1. Giám sát việc triển khai các khoản viện trợ PCPNN theo Điều 24 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

2. Đánh giá thực hiện viện trợ PCPNN thực hiện theo Điều 25 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

3. Cơ quan chủ quản, chủ khoản viện trợ, Ban QLDA có trách nhiệm giám sát, đánh giá việc tiếp nhận viện trợ PCPNN được thực hiện theo Điều 26 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

**Điều 17. Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN**

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý viện trợ PCPNN theo quy định hiện hành.

**Chương V****TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỬ DỤNG VIỆN TRỢ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI****Điều 18. Sở Ngoại vụ**

Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh trong quan hệ, vận động, đàm phán viện trợ PCPNN và quản lý nhà nước về hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh về công tác PCPNN và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại địa phương; nghiên cứu, đề xuất những chủ trương, chính sách đối ngoại liên quan đến hoạt động của các tổ chức PCPNN; triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác PCPNN, công tác viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu giúp UBND tỉnh có ý kiến với Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN trong việc cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy đăng ký cho các tổ chức PCPNN hoạt động tại Bắc Giang theo quy định.

4. Tham mưu giúp UBND tỉnh về việc xem xét giải quyết đề nghị được đặt văn phòng tại Bắc Giang của các tổ chức PCPNN đã được cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng dự án.

5. Phối hợp tham gia thẩm định đối với các khoản viện trợ PCPNN.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức các hoạt động tiếp xúc, vận động viện trợ của các tổ chức PCPNN theo quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy chế này.

7. Chủ trì thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng quản lý đoàn của các tổ chức PCPNN, tình nguyện viên và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện viện trợ nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giám sát việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

10. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại khoản 3, Điều 30 Quy chế này.

### **Điều 19. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN theo chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân thực hiện đúng các quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giúp UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác tiếp nhận, sử dụng và quản lý viện trợ PCPNN.

3. Chủ trì thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN theo chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Tham mưu UBND tỉnh về trình tự và thủ tục trình phê duyệt tiếp nhận viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

5. Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu giúp UBND tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đối ứng cho các chương trình, dự án viện trợ PCPNN trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

6. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN theo quy định.

7. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại khoản 2, Điều 30 Quy chế này.

**Điều 20. Công an tỉnh**

Công an tỉnh là cơ quan chủ trì trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh liên quan đến công tác tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản viện trợ và hoạt động của các tổ chức PCPNN, có trách nhiệm:

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội hoặc các vấn đề xâm hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động viện trợ PCPNN.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc xem xét cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy đăng ký của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh trong các trường hợp cần thiết.

3. Tham gia thẩm định và có ý kiến về mặt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh đối với các khoản viện trợ PCPNN.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, tạm trú, cư trú của các cá nhân người nước ngoài đến tỉnh thực hiện các chương trình, dự án viện trợ của các tổ chức PCPNN theo quy định; tham mưu xử lý các vụ việc xảy ra trên địa bàn tỉnh liên quan đến tổ chức và cá nhân có yếu tố nước ngoài.

5. Hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức và cá nhân chấp hành đúng các quy định hiện hành về đảm bảo an ninh chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong quá trình tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN.

6. Phối hợp tham gia giám sát, kiểm tra các tổ chức và cá nhân tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh.

7. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh các biện pháp xử lý vi phạm theo quy định pháp luật khi phát hiện vi phạm liên quan đến việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN.

**Điều 21. Sở Tài chính**

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý tài chính đối với các khoản viện trợ PCPNN theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia thẩm định và đóng góp ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN có liên quan.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giúp UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đối ứng, vốn chuẩn bị đầu tư cho các chương trình, dự án viện trợ PCPNN trong dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm.

4. Chủ trì hướng dẫn các đơn vị, cá nhân tiếp nhận viện trợ thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và của tỉnh về quản lý tài chính; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng nguồn vốn viện trợ, thanh toán, quyết toán vốn đối với các đơn vị tiếp nhận viện trợ PCPNN.

**Điều 22. Sở Nội vụ**

1. Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh những vấn đề về công tác tôn giáo liên quan đến hoạt động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức PCPNN, các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong tỉnh thực hiện đúng các chủ trương và quy định của Đảng và Nhà nước về tôn giáo trong quá trình hoạt động, tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN có liên quan đến tôn giáo.

3. Tham gia thẩm định và có ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN liên quan đến tôn giáo.

4. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ trong công tác vận động, tiếp nhận, sử dụng và quản lý viện trợ và hoạt động của các tổ chức PCPNN.

**Điều 23. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét cấp giấy phép lao động đối với các cá nhân người nước ngoài đến tỉnh thực hiện các chương trình, dự án viện trợ của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

**Điều 24. Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị**

Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức tiếp xúc, vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Tăng cường tiếp xúc và phối hợp với các tổ chức PCPNN tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân trên địa bàn tỉnh.

**Điều 25. Các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan và UBND các huyện, thành phố**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc tổ chức, ngành và địa phương mình trong việc tiếp xúc, vận động, đàm phán, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN theo đúng các quy định hiện hành; thực hiện đúng các cam kết với Bên tài trợ; theo dõi, đánh giá việc tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN trong đơn vị và địa phương mình.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ rà soát, bổ sung và xây dựng danh mục các chương trình, dự án có nhu cầu sử dụng viện trợ PCPNN.

3. Tham gia phối hợp thẩm định các khoản viện trợ PCPNN thuộc ngành, lĩnh vực địa bàn quản lý khi có yêu cầu.

4. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại khoản 4, Điều 30 Quy chế này.

5. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

**Điều 26. Chủ khoản viện trợ**

1. Tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN theo đúng quy định hiện hành và đúng các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại khoản 1, Điều 30 Quy chế này.

**Chương VI  
QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PCPNN****Điều 27. Quyền lợi**

Các tổ chức PCPNN đã được cấp Giấy đăng ký khi tham gia triển khai các chương trình, dự án tại tỉnh Bắc Giang được quyền thuê trụ sở và nhân viên, được cấp giấy phép lao động đối với nhân viên nước ngoài, nhập khẩu hàng hóa và trang thiết bị phục vụ việc triển khai các khoản viện trợ, các quyền lợi khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 28. Trách nhiệm**

Các Tổ chức PCPNN đã được cấp Giấy đăng ký khi tham gia triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm:

1. Hoạt động theo đúng các nội dung được quy định trong Giấy đăng ký đã được cấp, chấp hành nghiêm các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

2. Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi được cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy đăng ký, tổ chức PCPNN có trách nhiệm thông báo về việc cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy đăng ký và dự kiến kế hoạch hoạt động của tổ chức với UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ).

3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, đại diện các tổ chức PCPNN có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về hoạt động và tình hình triển khai các chương trình, dự án viện trợ tại Bắc Giang cho UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ).

**Chương VII  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 29. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Các Ban QLDA, chủ khoản viện trợ PCPNN có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 27 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP và Điều 9, 10, 11 Thông tư số 07/2010/TT-BKH.

2. Đối với các báo cáo của UBND tỉnh theo quy định tại Điều 27 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 25 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo 6 tháng, và trước ngày 25 tháng 01 hàng

năm đối với báo cáo năm; Tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình kết quả phê duyệt, quản lý các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Đối với các báo cáo của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 28, Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại Việt Nam; Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo 6 tháng và hàng năm hoặc báo cáo đột xuất, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét gửi Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN theo quy định; Tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về tình hình tiếp nhận, sử dụng viện trợ phi dự án.

4. Các sở, ngành, tổ chức chính trị- xã hội có liên quan và UBND các huyện, thành phố báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình vận động, tiếp nhận, sử dụng và quản lý viện trợ PCPNN (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ).

5. Mẫu biểu báo cáo tình hình thực hiện các khoản viện trợ PCPNN theo quy định tại Chương IV, Thông tư số 07/2010/TT-BKH.

### **Điều 30. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xem xét và đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

### **Điều 31. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị, các ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Ngoại vụ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Linh**